

Khảo sát thực trạng vận dụng dạy học kết hợp môn Hóa học nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh trung học phổ thông ở ngoại thành Hà Nội

Nguyễn Hoàng Trang*, Bùi Thị Thơm**

*Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội

**Trường THPT Minh Khai, Quốc Oai, Hà Nội

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 9/3/2023

Abstract: *Self-study ability has been highlighted as a fundamental and significant competency in the 2018 General Education Program [1]. Developing and improving students' self-study ability is a critical responsibility in high school education. This article is a case study that investigates the current situation of developing self-study for students through integrated teaching in some high schools in Hanoi's outskirts. Integrated teaching is regarded as a great method for developing students' self-study ability. The findings in this paper form the foundation for the research team to continue developing measures to successfully increase self-study ability in high school students using integrated teaching.*

Keywords: *Situation survey, integrated teaching, self-study ability, Chemistry, high school, Hanoi*

1. Đặt vấn đề

Vấn đề tự học đã được đề cập đến từ rất sớm và được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau. Trong nền giáo dục thời cổ đại, Ở phương Tây các nhà giáo dục Heraclitus (530-475 TCN), Socrate (469-390 TCN) và Aristote (384-322 TCN) đã có các quan điểm giáo dục rất tiến bộ thể hiện được ý tưởng dạy học coi trọng và trao quyền tự chủ cho người học. Đến đầu thế kỷ XXI, TH và bồi dưỡng NLTH đã thu hút được sự quan tâm nhiều nhà giáo dục quan tâm và đã có những biện pháp nhằm giúp HS hình thành và phát triển năng lực tự học. Jame León, Elena Medina-Garrido và Miriam Ortega đã chứng minh việc quản lý học tập và tương tác của GV với HS sẽ ảnh hưởng đến động lực và sự tích cực của HS [4]. Khi nghiên cứu về sử dụng mô hình dạy học kết hợp Betül Yılmaz và Feza Orhan [3] đã khuyến nghị kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp trên lớp (F2F) truyền thống để đạt được môi trường học tập hiệu quả. Có nhiều nghiên cứu đã được chứng minh được rằng việc ứng dụng dạy học kết hợp có tác động tích cực đến tính chủ động trong học tập của học sinh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương tiện nghiên cứu là các phiếu điều tra đối với 20 giáo viên và 200 học sinh ở trường THPT Minh Khai, THPT Quốc Oai, THPT Phan Huy Chú trên địa bàn huyện Quốc Oai, Hà Nội. Phiếu điều tra thực trạng dành cho GV gồm các nội dung: tìm hiểu thực trạng phát triển NLTH, mức độ thường xuyên

sử dụng các phương pháp dạy học và khả năng ứng dụng CNTT vào dạy học, vận dụng dạy học kết hợp trong DH để phát triển NLTH. Phiếu điều tra dành cho HS gồm các nội dung: tìm hiểu nhận thức và thực trạng vấn đề tự học của HS (quan niệm về TH và vai trò của TH, thời lượng TH, các hoạt động được HS thực hiện khi TH và những khó khăn HS gặp phải trong quá trình TH Hóa học), mức độ thường xuyên và mục đích truy cập internet. Các phiếu điều tra được thiết kế và tiến hành điều tra thử trên 40 HS để làm cơ sở cho việc điều chỉnh phiếu trước khi tiến hành điều tra trên diện rộng. Số liệu được tổng hợp, xử lý thống kê và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.

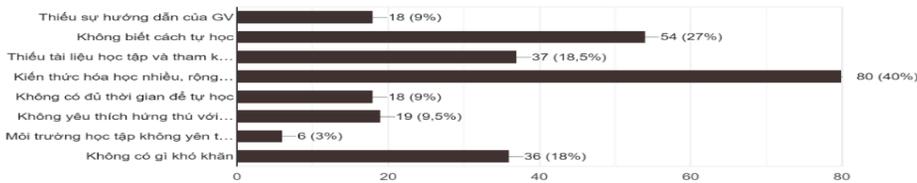
3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả khảo sát dành cho học sinh

Khảo sát sự hiểu biết của HS về tự học cho thấy, phần lớn ý kiến HS (chiếm 86%) cho rằng “tự học là quá trình chủ động, tự giác, độc lập lĩnh hội kiến thức trên lớp, tích cực hỏi thầy cô, bạn bè khi không hiểu bài”. Bên cạnh đó, HS cho đồng ý với quan niệm “tự học ở nhà thông qua các câu hỏi, bài tập và tài liệu tham khảo để bổ sung kiến thức trên lớp” với 19% ý kiến; 4% ý kiến của HS cho biết tự học là chủ động học tập ở nhà theo hướng dẫn của giáo viên. Tỷ lệ HS hiếm khi tìm hiểu thông tin liên quan đến bài học qua mạng internet và các tài liệu khác chiếm (52,3%) chứng tỏ HS vẫn còn thụ động trong học tập, việc học chưa thực sự xuất phát từ nhu cầu

của bản thân và GV vẫn giữ một vai trò quan trọng đối với hoạt động tự học của HS. Bên cạnh đó, các hoạt động xây dựng kế hoạch tự học như: xác định được nội dung cần tự học, phương pháp, phương tiện tự học, xác định được thời gian tự học và dự kiến kết quả; thực hiện kế hoạch tự học: tìm kiếm tài liệu, phân tích, xử lý thông tin và vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết bài tập; đánh giá kết quả tự học và điều chỉnh quá trình tự học chưa được HS thực hiện thường xuyên vì cần phải có sự yêu cầu và hướng dẫn của GV. Vì vậy, đây sẽ là những kỹ năng mà GV cần chú ý bồi dưỡng và rèn luyện để phát triển toàn diện NLTH cho HS.

Câu 5. Các em vui lòng cho biết trong quá trình tự học Hóa học ở trường THPT các em thường gặp những khó khăn nào? (có thể chọn nhiều lựa chọn)
200 câu trả lời



Biểu đồ 2.1. Khó khăn của HS trong quá trình TH môn Hóa học

Từ kết quả cho thấy, phần lớn các khó khăn mà HS chủ yếu gặp phải khi tự học là kiến thức nhiều, rộng và khó (40%), không biết cách tự học (27%), thiếu tài liệu học tập và tham khảo (18,5%). Với lượng kiến thức học quá nhiều trong một ngày HS trở nên thụ động không biết lựa chọn kiến thức nào để ôn tập lại. Điều này đòi hỏi GV cần tăng cường hướng dẫn cụ thể về cách học cho HS với từng đơn vị kiến thức và động viên thường xuyên HS trong quá trình tự học. Tỷ lệ HS truy cập internet hàng ngày (53,7%) và thường xuyên (33,3%); chứng tỏ việc truy cập internet đã trở thành hoạt động quen thuộc đối với HS ở trường THPT. Nhưng mục đích truy cập internet của HS chủ yếu là giải trí (43,9%) và trò chuyện (35,1%). Bên cạnh đó, HS đã truy cập internet để trao đổi với thầy cô, bạn bè và tra cứu tài liệu để phục vụ học tập. Đánh giá về việc phương tiện công nghệ HS sử dụng khi học trực tuyến cho thấy, phần lớn thiết bị mà HS sử dụng để học tập trực tuyến là: máy tính cá nhân (50,5%), điện thoại smartphone cá nhân (41%), một số HS sử dụng máy tính mượn của người thân (6,5%). Điều này cho

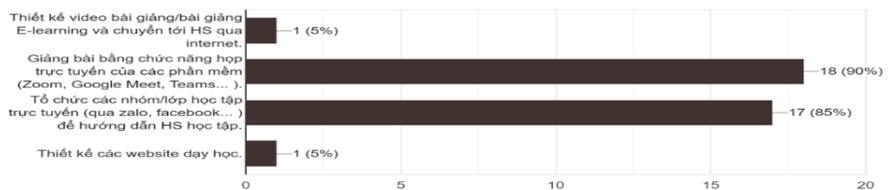
thấy các phương tiện để truy cập internet đã trở nên phổ biến hơn đối với lứa tuổi HS THPT. Các em có đầy đủ phương tiện sử dụng luôn sẵn sàng phục vụ cho việc học tập trực tuyến. Đây cũng có thể coi là một thuận lợi cho việc vận dụng mô hình dạy học kết hợp trong DH.

3.2. Kết quả khảo sát dành cho giáo viên

Kết quả điều tra vai trò của việc phát triển NLTH cho HS trong dạy học Hóa học ở trường THPT cho thấy đa số ý kiến (85%) GV cho rằng việc phát triển NLTH cho HS trong dạy học Hóa học ở trường THPT là rất cần thiết và quan trọng.

Về mức độ thường xuyên sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trong dạy học hóa học ở trường THPT: Kết quả điều tra cho thấy rằng PP/KTDH GV không bao giờ hoặc hiếm khi sử dụng như: thiết kế website hướng dẫn HS tự học (55%), sử dụng PPDH theo mảnh ghép (55%), kỹ thuật KWL (60%). GV chỉ thỉnh thoảng sử dụng tài liệu hướng dẫn tự học (40%), và kỹ thuật sơ đồ tư duy (45%) trong dạy học hóa học. PP/KTDH mà GV sử dụng thường xuyên đó là: sử dụng bài tập cho HS TH (60%) và phương pháp thảo luận nhóm (75%) cho thấy rằng GV đã quan tâm tới PP/KTDH tích cực trong dạy học hóa học nhưng chưa có những biện pháp cụ thể để phát triển NLTH. Đây có thể là nguyên nhân làm cho HS chưa có thói quen tự học cũng như chưa có phương pháp tự học hiệu quả.

Câu 5: Thầy (cô) thường dạy học trực tuyến bằng cách nào? (có thể chọn nhiều lựa chọn)
20 câu trả lời



Biểu đồ 2.2. Các hình thức dạy học trực tuyến

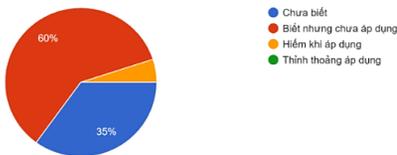
Mức độ thường xuyên dạy học trực tuyến của GV đạt tỷ lệ rất cao (65%), điều này có thể giải thích do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 đã làm cho 3 trường học khảo sát đều phải dạy học trực tuyến trong thời gian giãn cách. Hình thức dạy học trực tuyến được nhiều GV tổ chức là qua phần mềm ứng dụng (Zoom, Google meet, Teams...) (85%) hoặc

tạo nhóm/lớp học (qua zalo, facebook...) chiếm 75%. Việc thiết kế website, bài giảng E-learning chưa được nhiều GV thực hiện. Qua trao đổi, các thầy/cô giáo đều cho rằng việc dạy học trực tuyến đại trà cho HS đến khá bất ngờ do ảnh hưởng của dịch Covid – 19, nên chưa có nhiều thời gian để quan tâm nhiều và đầu tư bài bản, chưa có sự kết hợp chặt chẽ với việc học trên lớp, do đó cũng chưa mang lại hiệu quả tốt nhất.

Các kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin của GV môn Hóa học cũng cho những kết quả khả quan. Phần lớn GV đã cơ bản hoặc thành thạo các kỹ năng về công nghệ thông tin. Tuy nhiên với kỹ năng thiết kế bài giảng E-learning và thiết kế video bài giảng/thí nghiệm hóa học của GV còn chưa đồng đều, tỉ lệ không biết và biết ở mức độ cơ bản còn khá cao. Vì vậy để vận dụng dạy học kết hợp một cách đồng bộ và hiệu quả cần phải tiếp tục trau dồi và nâng cao các kỹ năng này ở GV thông qua các chương trình tập huấn bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng.

Về sự hiểu biết và vận dụng dạy học kết hợp và các mô hình dạy học kết hợp của GV phần nào cho thấy GV đã cập nhật được các xu hướng đổi mới trong dạy học, trong đó có dạy học kết hợp. Phần lớn các GV biết về dạy học kết hợp và các mô hình dạy học kết hợp nhưng chưa áp dụng (60%), chỉ một phần nhỏ GV chưa biết (35) hoặc hiếm khi áp dụng (5%).

Câu 8: Thầy (cô) biết về blended learning và các mô hình blended learning như thế nào?
20 câu trả lời



Biểu đồ 2.3. Hiểu biết của GV về dạy học kết hợp và các mô hình dạy học kết hợp.

Kết quả điều tra đã cho thấy rằng hầu hết HS đều nhận thức đúng đắn bản chất và vai trò của hoạt động tự học. Tuy nhiên, thời gian HS đầu tư cho hoạt động tự học của HS chưa nhiều và trong hoạt động tự học HS đang gặp một số khó khăn: Ý thức tự giác trong tự học của HS còn chưa cao, chỉ mang tính đối phó; HS còn lười học, chưa tận dụng hiệu quả thời gian tự học; thiếu kĩ năng tự học. Nguyên nhân là do khi bắt đầu môn học GV chưa thực sự quan tâm đến việc tạo động cơ hứng thú trong học tập cho HS. Đây là một trong những nhân tố đầu tiên có tác động lớn đến thái độ đối với môn học cũng như kết quả học

tập của HS. Ngoài ra, trong quá trình dạy học GV còn quá chú trọng về dạy kiến thức mà không quan tâm đến việc dạy phương pháp học tập cho HS. Vì vậy HS hầu như không được cung cấp những phương pháp để tự học cũng như không được thường xuyên rèn luyện để nâng cao NLTH môn học cho bản thân. Qua đây cho thấy, việc tìm ra các biện pháp hiệu quả phát triển NLTH cho HS phổ thông là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt các biện pháp cần chú trọng tăng cường hướng dẫn về cách học cho HS, quản lí hiệu quả hoạt động tự học và giúp HS chủ động, linh hoạt trong việc sắp xếp kế hoạch và thực hiện kế hoạch tự học.

4. Kết luận

Dạy học kết hợp là hình thức tổ chức dạy học kết hợp giữa dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp, thống nhất và bổ sung lẫn nhau nhằm đạt được mục tiêu học tập đề ra trong quá trình chiếm lĩnh tri thức của HS. Tuy nhiên, qua các kết quả điều tra thực trạng cho thấy việc vận dụng mô hình dạy học kết hợp vào dạy học nhằm phát triển NLTH cho HS vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó, để áp dụng thành công mô hình dạy học kết hợp trong dạy học nhà trường, giáo viên có vai trò vô cùng quan trọng trong việc đẩy mạnh hoạt động tự học của học sinh nhằm thúc đẩy tính độc lập, chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập thông qua môi trường và phương pháp giáo dục của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2]. Nguyễn Văn Đại, Đào Thị Việt Anh và Vũ Quốc Trung (2020), *Thực trạng vấn đề tự học, phát triển năng lực tự học và vận dụng mô hình blended learning trong dạy học hóa học ở trường trung học phổ thông*, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 65(9), tr 203-217.
- [3]. M. Betül Yılmaz, Feza Orhan, "Evaluation of university students' academic achievements, web material using behaviors, and attendances in respect to their learning approaches in a blended learning environment", vol. 8, no 2, pp. 1027–1048. *International Journal of Human Sciences*, 2011.
- [4]. Naidoo, J., & Singh-Pillay, A. (2020). *Teachers' perceptions of using the blended learning approach for stem-related subjects within the fourth industrial revolution*. *Journal of Baltic Science Education*, 19(4), 583-593